

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 18/09/2025

Số học sinh: 441

phần ăn/ngày: 24.000 VNĐ

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
	Gia vị				242.096
01	Muối hạt	Kg	0,50	6.000	3.000
02	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
03	Nước mắm	Lít	1,00	18.296	18.296
04	Đường	Kg	0,50	27.000	13.500
05	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,50	122.000	61.000
06	Hạt nêm	Kg	0,40	106.000	42.400
07	Dầu ăn	Lít	1,00	50.000	50.000
08	Bột canh	Kg	0,30	22.000	6.600
09	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
10	Tỏi	Kg	0,20	97.000	19.400
	Bữa trưa				8.768.920
01	Gạo trắng	Kg	39,69	18.000	714.420
02	Thịt bò	Kg	27,00	245.000	6.615.000
03	Tôm thẻ lớn	Kg	4,00	185.000	740.000
04	Khoai tây	Kg	5,00	20.000	100.000
05	Cà rốt	Kg	8,00	20.000	160.000
06	Rau tập tàng	Kg	20,00	18.000	360.000
07	Gói bò kho	Gói	5,00	15.000	75.000
08	Sả	Kg	0,30	15.000	4.500
	Bữa Xế				1.988.000
01	Xương heo	Kg	16,00	100.000	1.600.000
02	Củ cải	Kg	3,00	12.000	36.000
03	Cà chua	Kg	4	25.000	100.000
04	Bún khô	Kg	9	28.000	252.000
Cộng chi ăn trong ngày					10.999.016
Tổng chi (b)					10.999.016

Tồn đầu ngày: 1.436.861 VNĐ

Thu trong ngày: 10.584.000 VNĐ

Tổng thu (a): 12.020.861 VNĐ

Tồn cuối ngày (a-b): 1.021.845 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa